

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 167/2021/DS-PT.

Ngày: 28-9-2021.

V/v “*Tranh chấp hợp đồng  
chuyển nhượng quyền sử dụng đất*”.

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trịnh Văn Toàn

*Các Thẩm phán:* 1. Bà Nguyễn Thị Hạnh Vân

2. Ông Nguyễn Duy Thuần

**-Thư ký phiên tòa:** Ông Lê Khắc Anh – Thư ký Tòa án.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Chí Hiếu - Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 28/9/2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xét xử công khai vụ án dân sự phúc thẩm thụ lý số: 39/2021/TLPT-DS, ngày 01/4/2021 về việc “*Tranh chấp hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất*”. Do Bản án dân sự sơ thẩm số 05/2021/DS-ST ngày 05/02/2021 của Tòa án nhân dân huyện Cư Kuin, tỉnh Đắk Lắk bị kháng cáo và kháng nghị. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 70/2021/QĐ-PT ngày 30/6/2021, Quyết định hoãn phiên tòa số 107/2021/QĐ-PT ngày 01/6/2021 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1983. (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn A, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk.

*Người đại diện theo ủy quyền của bà L:* Ông Nguyễn Đức T, sinh năm 1978. (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: đường Y, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

- *Bị đơn:* Ông Hoàng Văn H, sinh năm 1964 và bà Trần Thị N, sinh năm 1965. (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn A, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Ông Nguyễn Mạnh H, sinh năm 1978. (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn A, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk

2. Ông Nguyễn Ngọc S, sinh năm 1962 và bà Lê Thị G, sinh năm 1966. (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn 01, EK, TP. BMT, tỉnh Đắk Lắk.

- *Người làm chứng:* Ông Nguyễn Thúc T, sinh năm 1960, (Vắng mặt)

Địa chỉ: Xóm Đ, xã X, huyện ND, tỉnh Nghệ An.

**Người kháng cáo:** Nguyên đơn bà Nguyễn Thị L.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:*

Vào năm 2007, gia đình bà L có nhận chuyển nhượng của vợ chồng ông Hoàng Văn H và Trần Thị N thửa đất tại thôn 85, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk với diện tích là 378m<sup>2</sup> thuộc thửa đất số 3071, tờ bản đồ số 13, chiều ngang giáp đường L xã là 10m; chiều ngang phía sau giáp đất ông M là 12m; chiều dài là 33m, trong đó có 200m<sup>2</sup> đất ở và 178m<sup>2</sup> đất trồng cây lâu năm đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (GCNQSDĐ) số BD 643639 do Ủy ban nhân dân huyện C cấp ngày 09/5/2011. Tại thời điểm nhận chuyển nhượng thì hai thửa đất trên cùng chung một thửa của gia đình ông H nhận chuyển nhượng từ ông S, bà G (diện tích 808m<sup>2</sup>) nên tại thời điểm năm 2007 hai bên chưa làm hợp đồng chuyển nhượng để đăng ký biến động được. Hai bên thỏa thuận giá trị chuyển nhượng là 45.000.000đ (bốn mươi lăm triệu đồng), số tiền này gia đình bà L đã giao đủ cho ông H, bà N. Theo đó, vợ chồng ông H, bà N đã bàn giao cho gia đình bà L sử dụng lô đất ngay sau khi hai bên giao kết hợp đồng với nhau. Do có một số vướng mắc về thủ tục nên năm 2011 thì gia đình bà L cùng với gia đình ông H đã tiến hành làm thủ tục đăng ký biến động sang tên và gia đình bà L đã được Ủy ban nhân dân huyện C cấp GCNQSDĐ số BD 643645 thuộc thửa đất số 3071, tờ bản đồ số 13, diện tích 378m<sup>2</sup> chủ hộ ông Nguyễn Mạnh A. Đến năm 2012, gia đình bà L xây dựng 01 căn nhà cấp bốn trên thửa đất này với diện tích 50m<sup>2</sup>. Việc xây dựng này được Ủy ban nhân dân xã E cấp phép theo Giấy phép xây dựng số 05/GPXD ngày 28/5/2012.

Tuy nhiên, khi bàn giao đất cho gia đình bà L, ông Hoàng Văn H đã chỉ sai vị trí của thửa đất mà gia đình ông H đã chuyển nhượng cho gia đình bà L, dẫn đến gia đình bà L sử dụng chồng lấn sang phần đất của gia đình bà Bùi Thị Y (là hộ sử dụng đất liền kề phía đông). Cuối năm 2017, gia đình bà Bùi Thị Y xây dựng nhà ở lấn sang phần đất của gia đình bà L ông H. Vì vậy, bà L và gia đình bà Y đã xảy ra tranh chấp nên bà L khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Cư Kuin giải quyết đã xác định phần đất hai bên tranh chấp là phần đất của gia đình bà Y đã được cấp GCNQSDĐ (Theo bản án số 08/2019/DS-ST, ngày 07 tháng 6 năm 2019). Trong quá trình giải quyết vụ án nói trên, ông Hoàng Văn H có tham gia với tư cách là người làm chứng, ông H đã thừa nhận có chuyển nhượng cho gia đình bà L một lô đất có chiều ngang giáp đường liên xã là 10m; chiều ngang phía sau giáp nhà ông M khoảng 12m; chiều dài là 33m, tổng diện tích là 378m<sup>2</sup> (gồm 200m<sup>2</sup> đất ở và 178m<sup>2</sup> đất trồng cây lâu năm). Hiện gia đình bà L ông A đang sử dụng và có tranh chấp với gia đình bà Y.

Theo kết quả đo đạc thực tế thì lô đất gia đình bà L đang sử dụng có diện tích là 193,88m<sup>2</sup> (chiều ngang giáp đường là 7,8m; chiều ngang phía sau giáp đất ông M

là 4,5m) trên tổng diện tích là 378m<sup>2</sup> (chiều ngang giáp đường là 10m; chiều ngang phía sau giáp đất ông M là 12m). Vì vậy, bà L khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Hoàng Văn H và bà Trần Thị N phải giao cho bà L diện tích đất còn thiếu là 184,12m<sup>2</sup> (chiều ngang giáp đường là 2,2m, chiều ngang phía sau giáp đất ông M là 7,5m).

*Bị đơn là ông Hoàng Văn H và bà Trần Thị N trình bày:*

Trước khi nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất của S, bà G thì ông H cho vợ chồng ông S bà G vay tiền để nhận chuyển nhượng thửa đất số 1866a, tờ bản đồ số 13 của bà Lê Thị U. Đến năm 2007 do không có tiền trả nợ cho ông H nên ông S bà G đã làm giấy ủy quyền cho ông H thế chấp thửa đất trên cho Quỹ tín dụng cao su Đắk Lắk để vay tiền trả nợ cho ông H. Khi đến hạn trả nợ do không có tiền trả nợ nên ông S bà G nhờ ông H trả 15.000.000 đồng cho Quỹ tín dụng cao su Đắk Lắk và nhờ ông H bán đất. Thời điểm này ông Nguyễn Mạnh A là anh em con cô con cậu với ông H đang ở nhờ nhà ông H nên ông H giới thiệu và đồng thời đứng ra bán hộ đất của ông S bà G cho ông H. Lúc đầu ông A mua diện tích đất là 05m chiều rộng mặt đường L xã, chiều dài đến hết đất là khoảng 33m với số tiền là 20.000.000 đồng, sau đó ông S bớt 1.000.000 đồng còn lại 19.000.000 đồng, ông H gọi điện cho bố vợ của mình là ông Nguyễn Thúc T chuyển tiền vào tài khoản của ông H sau đó ông H và ông A đi rút hết số tiền này và đưa cho ông S bà G. Sau khi nhận được tiền bán đất ông S bà G trả hết số tiền 15.000.000 đồng đã nợ trước đó cho ông H. Sau đó ông H tiếp tục mua thêm 05m chiều ngang sát lô đất trước đó nên ông H đứng ra bán hộ cho ông S bà G. Số tiền chuyển nhượng lần này là 25.000.000 đồng của ông T chuyển tiền vào tài khoản của ông H, sau đó ông H và ông H đi rút tiền ở ngân hàng và ông A trực tiếp cầm tiền trả cho ông S bà G. Sau khi chuyển nhượng cho ông A 10m, còn lại 13,8m mặt đường ông S bà G chuyển nhượng hết cho ông H. Việc chuyển nhượng giữa các bên không lập văn bản giấy tờ gì mà chỉ thỏa thuận bằng miệng, do lúc này GCNQSDĐ của ông S bà G đang còn thế chấp ở Quỹ tín dụng O nên ông H trực tiếp lấy về đưa cho ông T đi làm thủ tục chuyển nhượng và tách thửa. Còn thủ tục chuyển nhượng và tách thửa như thế nào do ông T làm ông H không được biết và cũng không trực tiếp ký vào bất cứ văn bản giấy tờ nào, đến khi làm xong ông H giao cho ông H GCNQSDĐ số BD 529251 cấp ngày 13/12/2011 đối với thửa đất số 3072, tờ bản đồ số 13, diện tích 430m<sup>2</sup> mang tên hộ ông Hoàng Văn H và bà Trần Thị N. Đến năm 2012 ông H và bà N cho ông Lê Minh O mượn GCNQSDĐ để thế chấp vay vốn ngân hàng nhưng không biết lý do gì mà hiện nay GCNQSDĐ đã được sang tên cho vợ chồng ông Lê Minh O và bà Phạm Thị N.

Đối với thửa đất số 1866a mà ông S bà G chuyển nhượng cho ông H và ông A có chiều rộng mặt đường là 23,8m và chiều dài đến hết đất là 32m, phía Đông giáp đất bà Bùi Thị Y, phía Tây giáp đất ông Lê Minh O, phía Nam giáp đất ông M, phía Bắc giáp đường L xã. Khi nhận chuyển nhượng trên đất không có tài sản gì, chỉ toàn cỏ dại mọc um tùm nên ông H chỉ nói cho ông A bà L biết ranh giới đất của ông S bà G tính từ nhà ông Thông kéo dài đến gốc cây muồng giáp với đất bà Thúy, mà các bên không tiến hành đo đạc, xác định ranh giới mà thỏa thuận ai muốn lấy phần đất giáp với đất ông O hoặc giáp với đất bà Y thì lấy. Đến năm 2012, ông H cho ông O bà N mượn GCNQSDĐ để thế chấp Ngân hàng vay vốn, sau đó ông O

đã tự ý làm thủ tục sang tên lô đất của ông H cho ông O bà N.

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Nguyễn Ngọc S và bà Lê Thị G trình bày:*

Vào khoảng năm 2007 – 2008 ông S và bà G có chuyển nhượng cho ông A và bà L một lô đất thuộc thửa đất số 1866a, tờ bản đồ 13 tại xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk có diện tích 320m<sup>2</sup> (chiều rộng mặt đường là 10m, chiều dài 32m). Thửa đất trên đã được UBND huyện R (nay là huyện C) cấp GCNQSDĐ cho ông S và bà G. Sau khi chuyển nhượng cho ông H bà L, diện tích đất còn lại có chiều rộng 13,8m, chiều dài 32m ông S và bà G chuyển nhượng hết cho ông H bà N. Việc chuyển nhượng giữa các bên có viết giấy chuyển nhượng tay với nhau, ông S và bà G là người trực tiếp nhận tiền từ ông A bà L rồi đưa GCNQSDĐ cho ông A bà L để đi làm thủ tục chuyển nhượng và tách thửa, còn ông S và bà G không trực tiếp ký vào các giấy tờ thủ tục hợp đồng chuyển nhượng. Vì thời gian đã lâu nên ông S và bà G không nhớ rõ số tiền chuyển nhượng mà ông bà nhận từ ông A bà L là bao nhiêu. Nguồn gốc thửa đất là do ông S và bà G nhận chuyển nhượng từ bà Lê Thị U. Vì ông A với ông H là anh em họ hàng với nhau nên ông S và bà G không tiến hành đo đạc và bàn giao đất cho ông A bà L cũng như ông H bà N mà để các bên tự đo đạc, xác định ranh giới với nhau. Việc bà L cho rằng ông A và bà L nhận chuyển nhượng đất từ ông H là không đúng vì ông S và bà G là người trực tiếp chuyển nhượng đất cho ông A bà L cũng như ông H bà N. Nay bà L khởi kiện yêu cầu ông H bà N phải giao đủ diện tích đất còn thiếu theo hợp đồng chuyển nhượng thì ông S và bà G đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

*Người làm chứng ông Nguyễn Thúc T trình bày:*

Năm 2007, bà L là con gái ông có điện thoại nói nhận chuyển nhượng của ông H hai lần là 10m chiều ngang mặt đường L xã, còn chiều dài tính từ đường đến hết đất chứ không xác định rõ kích thước là bao nhiêu, giá chuyển nhượng tổng cộng là 45.000.000 đồng nhưng ông H bớt 1.000.000 đồng còn lại 44.000.000 đồng và nói ông cho tiền và chuyển tiền vào tài khoản của ông H, ông đã chuyển hai lần, một lần 19.000.000 đồng và một lần 25.000.000 đồng vào tài khoản của ông H. Sau khi chuyển tiền xong thì ông H đưa GCNQSDĐ mang tên ông Nguyễn Ngọc S và bà Lê Thị G để ông T đi làm thủ tục chuyển nhượng. Vị trí đất lúc đầu thỏa thuận chuyển nhượng là giáp với đất ông O nhưng không biết lý do gì mà khi làm thủ tục chuyển nhượng đã làm sai vị trí qua phần đất giáp với đất bà Thúy nên ông T có nói lại với ông H thì ông H nói cán bộ địa chính lỡ làm sai rồi nên ông H và bà L cứ lấy đủ 10m ngang tính từ ranh giới đất bà Y sang đất ông H, còn lại bao nhiêu là đất của ông H nên ông T đồng ý.

***Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 05/2021/DS-ST ngày 05/02/2021 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Đắk Lắk đã quyết định:***

- Căn cứ khoản 3 và khoản 9 Điều 26; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; các Điều 144, 147, 157, 165, 227, 235, 266 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Áp dụng: Các Điều 697, 698, 699, 700, 701, 702 Bộ luật dân sự năm 2005; Điều 688 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 106 Luật đất đai năm 2003; khoản 3 Điều

26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban tG vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị L về việc buộc ông Hoàng Văn H và Trần Thị N giao diện tích đất còn thiếu là 184,12m<sup>2</sup>.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên về chi phí tố tụng, án phí, quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 08/02/2021, nguyên đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

Ngày 19/02/2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư Kuin, tỉnh Đắk Lắk kháng nghị bản án sơ thẩm với nội dung: Đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk sửa bản án sơ thẩm theo hướng chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên tòa phúc thẩm các đương sự có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt; căn cứ vào Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử trong trường hợp các đương sự vắng mặt tại phiên tòa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk có ý kiến như sau:

- Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, tại phiên tòa các đương sự vắng mặt. Đề nghị Hội đồng xét xử, căn cứ vào Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử trong trường hợp các đương sự vắng mặt tại phiên tòa.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư Kuin, tỉnh Đắk Lắk; căn cứ khoản 3 Điều 308, Điều 310 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Chấp nhận đơn kháng cáo của nguyên đơn bà Nguyễn Thị L. Hủy toàn bộ Bản án dân sự sơ thẩm số 05/2021/DS-ST ngày 05/02/2021 của Tòa án nhân dân huyện Cư Kuin, tỉnh Đắk Lắk.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, ý kiến của nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Đơn kháng cáo của nguyên đơn và kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện C trong thời hạn luật định, người kháng cáo đã đóng tiền tạm ứng án phí phúc thẩm theo quy định nên Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk thụ lý, giải quyết vụ án theo trình tự phúc thẩm là phù hợp. Đại diện theo ủy quyền của người kháng cáo đã có đơn xin xét xử vắng mặt, các đương sự đều vắng mặt lần thứ 2 không có lý do nên căn cứ Điều 296, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vụ án.

[2] Xét đơn kháng cáo của nguyên đơn bà Nguyễn Thị L và kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư Kuin, Hội đồng xét xử xét thấy:

Theo Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất và lời trình bày của các đương sự thì thấy, ông A và bà L nhận chuyển nhượng diện tích đất là 10m ngang

mặt đường L xã và chiều ngang phía sau giáp đất ông M là 12m; chiều dài là 33m. Tại Biên bản xem xét thẩm định tại chỗ ngày 11 tháng 11 năm 2020, thửa đất mà bà L đang sử dụng thực tế chỉ có 7,8m ngang mặt đường (thiếu 2,2m so với ban đầu nhận chuyển nhượng), phía sau chỉ còn 4,5m ngang, theo bà L trình bày tổng diện tích đất bà đang sử dụng còn thiếu 184,12m<sup>2</sup> (thiếu rất nhiều so với trong GCNQSD đất đã được cấp là 378m<sup>2</sup>). Trong khi đó thửa đất của ông bà H – N (hiện tại GCNQSD đất đang đứng tên hộ ông O) cũng thiếu so với khi nhận chuyển nhượng nhưng cấp sơ thẩm chưa xác minh, làm rõ lý do nguồn gốc đất bị thiếu.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 08/2019/DS-ST ngày 07/6/2019 của Tòa án nhân dân huyện Cư Kuin thì ông H khai ông chuyển nhượng cho ông A và bà L thửa đất có hình thang, chiều rộng giáp đường 10m tính từ mép nhà bà L hiện nay (giáp với đất ông H) đến gốc cây Muồng (giáp đất nhà bà Y), chiều rộng phía sau giáp với đất ông M 12m từ cây Khế tới cây Ổi (giáp đất bà Y), còn chiều dài là 33m. Tuy nhiên Biên bản xem xét, thẩm định tại chỗ cũng không thể hiện cụ thể ranh giới giữa các thửa đất.

Quá trình giải quyết vụ án ông H thừa nhận chính ông là người nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất từ ông S và bà G với giá 95.000.000 đồng. Đến năm 2007 thì ông H chuyển nhượng cho ông A và bà L diện tích đất 320m<sup>2</sup> (rộng 10m, sâu 32m, có hình thang) số tiền chuyển nhượng là 45.000.000 đồng là phù hợp với lời khai của bà L, ông T. Trong khi đó, ông S bà G lại khai ông bà là người chuyển nhượng và đã nhận tiền của ông A và bà L nhưng không nhớ số tiền bao nhiêu và cũng không làm giấy tờ gì. Hồ sơ chuyển nhượng giữa các bên đều do ông T với ông H tự lập, không có chữ ký của ông S và bà G, nhưng khi giải quyết cấp sơ thẩm không xác minh, đối chất để xác định hợp đồng giữa các bên có tự nguyện không, có việc lập và ký giả hồ sơ không, lý do khi giao đất các bên không xác nhận ranh giới và diện tích đất.

Căn cứ việc xác minh tại Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai huyện C ngày 20/01/2021, thể hiện thửa đất mà ông H và bà N hiện nay đã biến động quyền sử dụng đất sang ông Lê Minh O và bà Phạm Thị N, nhưng cấp sơ thẩm chưa tiến hành xác minh, làm rõ việc chuyển nhượng này và hiện tại ai đang quản lý sử dụng diện tích đất của ông H và bà N (liền kề đất ông A và bà L). Khi giải quyết vụ án, cấp sơ thẩm cũng không đưa ông O và bà N vào tham gia tố tụng là vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng, ảnh hưởng đến quyền lợi ích hợp pháp của đương sự.

Tại cấp phúc thẩm, các đương sự không cung cấp thêm tài liệu, chứng cứ gì mới.

Tư nhận định phân tích trên, Hội đồng xét xử xét thấy cần chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn và kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư Kuin. Hủy toàn bộ bản án sơ thẩm và chuyển hồ sơ cho Tòa án nhân dân huyện Cư Kuin giải quyết lại theo thủ tục sơ thẩm.

[3] Về án phí: Do kháng cáo được chấp nhận nên nguyên đơn không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

***Vì các lý do trên:***

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 308, Điều 310 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ khoản 3 Điều 29 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban TG vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn bà Nguyễn Thị L  
- Chấp nhận Quyết định Kháng nghị số 01/KN-VKS-DS ngày 19/02/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư Kuin, tỉnh Đắk Lắk.

Hủy toàn bộ Bản án dân sự sơ thẩm số 05/2021/DS-ST ngày 05/02/2021 của Tòa án nhân dân huyện Cư Kuin, tỉnh Đắk Lắk, chuyển hồ sơ vụ án cho Tòa án cấp sơ thẩm giải quyết lại vụ án theo thủ tục sơ thẩm.

- Về án phí:

Án Phí dân sự sơ thẩm: Được xác định lại khi giải quyết vụ án theo thủ tục sơ thẩm.

Án phí dân sự phúc thẩm: Bà Nguyễn Thị L không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm. Hoàn trả lại cho bà Nguyễn Thị L 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng án phí dân sự phúc thẩm theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2019/0017528 ngày 19/02/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Đắk Lắk.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- TAND Cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- TAND Huyện Cư Kuin;
- Chi cục THADS Huyện C;
- Các đương sự;
- Công thông tin điện tử Tòa án;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

*(Đã ký)*

**Trịnh Văn Toàn**